

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HSPT
Ngày 29-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Bình

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Ông Đỗ Văn Hiên

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Sanh Th do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện KCh, tỉnh Gia Lai.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh H, sinh ngày 25/4/1983 tại AK– Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ 8, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là chị Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Sanh Th (tên gọi khác là Còi), sinh ngày 21/11/1997 tại AK– Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Q, xã S, huyện KCh, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sanh T2, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1976. Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Thanh Th2, sinh năm 2001 và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Luật sư Nguyễn Văn Dũng – thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai bào chữa cho

bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Sanh Th. Có mặt

- Luật sư Ngô Thanh Quảng – thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H. Có mặt

- Luật sư Nguyễn Tri Đức – thuộc đoàn luật sư tHnh phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Sanh Th. Có mặt

*** Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thanh H:** chị Đặng Thị Thanh Th (vợ bị cáo), sinh năm 1984.

Trú tại: tổ 8, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Bị hại:** Anh Lê THnh L, sinh năm 1990

Trú tại: Làng Q, xã S, huyện KCh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Luật sư Hoàng Văn Huy – thuộc đoàn Luật sư tHnh phố Hồ Chí Minh. Có mặt

*** Đại diện hợp pháp của bị hại Lê THnh L:** bà Nguyễn Thị L2 (mẹ bị hại), sinh năm 1970

Trú tại: Làng Q, xã S, huyện KCh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Lê Thanh L3, sinh năm 1996;

Trú tại: tổ 4, phường NM, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Đình Đ, sinh năm 1989

Trú tại: tổ 8, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1976

Trú tại: Làng Q, xã S, huyện KCh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

1. Anh Đình A, sinh năm 1988

Trú tại: Làng Q, xã S, huyện KCh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Ông Đình B, sinh năm 1972;

Trú tại: Làng Q, xã S, huyện KCh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. Anh Đình Li, sinh năm 1995;

Trú tại: Làng P, xã AT, huyện KCh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

4. Anh Đình Qu, sinh năm 1993;

Trú tại: Làng C, xã CK, huyện KCh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

5. Anh Võ Chí C (Qué); sinh năm 1994;

Trú tại: tổ 3, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 11/ 01/2020, Trạm thu mua nguyên liệu S chi nhánh nH máy sản xuất tinh bột sắn Gia Lai đặt tại Làng Q, xã S, huyện KCh, tỉnh Gia Lai có tổ chức tiệc tất niên. Tại đây, Lê THnh L, Võ Chí C, Lê Thanh L3, Trần Đình Đ, Đoàn Trường Đ1 tham dự và uống bia. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn tiệc tất niên xong, L và C ngủ tại Trạm thu mua nguyên liệu S. Còn Đ và Đ1 nhờ L Đ khiển xe ô tô biển kiểm soát 81C-07.021 chở đến Trạm thu mua nguyên liệu Đăk Sông. Trên đường đi, L, Đ, Đ ghé quán phở của chị Lê Thị Ngọc H thuộc Làng Q,

xã S để ăn. Trong lúc chờ chị H làm phở thì Đ nhờ L chở lên Trạm cân Ba Tùng thuộc Làng Q, xã S để nói chuyện với Nguyễn Thanh H nên L Đ khiển xe ô tô chở Đ và Đ đi đến Trạm cân Ba Tùng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi đến Trạm cân Ba Tùng, L, Đ, Đ xảy ra mâu thuẫn, xô xát với Nguyễn Thanh H và Nguyễn Huỳnh Thanh H2 nên bị H2 dùng bình xịt hơi cay xịt vào nhóm của L. L và Đ bỏ chạy vào đám cây bạch đàn gần trạm cân, còn Đ thì đi bộ về Trạm thu mua nguyên liệu S. Lúc này, Lê Thanh L3 (em ruột của L) nghe tin L bị đánh nên Đ khiển xe mô tô tới trước trạm cân Ba Tùng và đứng ngoài đường. Thấy L đi đến nên H dùng cuốc Chĩa đánh vào vùng hông của L 02 cái thì H2 chạy ra cản không cho H đánh nữa. Nghe tiếng L kêu cứu nên L và Đ từ đám bạch đàn chạy ra, mỗi người nhặt một cây gậy gỗ đi về phía L. Thấy L và Đ đi đến nên H và H2 đi vào khu vực phía trước Trạm cân Ba Tùng; còn L, Đ và L đứng ngoài lề đường trước trạm cân. Lúc này, H một tay cầm điện thoại bật chế độ camera để quay, một tay cầm cuốc Bàn chống xuống đất, còn H2 thì một tay cầm bình xịt hơi cay, một tay cầm gậy kim loại đứng ở đuôi xe tải đang đỗ trước sân phòng cân chửi nhau và thách thức với nhóm của L. Khi đó, Nguyễn Sanh Th, tên thường gọi là Còi (cháu ruột của Hà) Đ khiển xe độ chế chở Mỹ về đến trước bàn cân thì H gọi Th “Còi mày xuống đây” nên Th chạy về phía H.

Nhóm của H và nhóm của L chửi nhau được một lúc thì Đ cầm gậy gỗ chạy vào đánh nhau với H2, sau đó H2 rút gậy sắt nên L nhặt gậy sắt rồi cùng Đ đánh gậy thương tích cho H2; còn L cầm gậy gỗ chạy vào phía H và đánh nhau với H tại khu vực bãi đất trống giữa nh H2 và phòng cân. L cầm gậy gỗ, H cầm cuốc Bàn đánh vào nhau thì gậy của L bị gãy. H cầm cuốc Bàn đánh từ trên cao xuống về phía L thì L giơ tay trái lên đỡ nên phần lưỡi cuốc trúng vào cổ tay trái của L; H tiếp tục cầm cuốc lao vào đánh từ trên cao xuống về phía L thì L giơ tay trái lên đỡ nên phần cán cuốc trúng vào cẳng tay trái, phần lưỡi cuốc trúng vào phần vai trái của L, để lại vết sẹo nằm ngang cầu vai trái, kích thước (10,5x0,2)cm; H tiếp tục cầm cuốc đánh từ trên cao xuống về phía L thì L lao tới ôm lấy H nên phần lưỡi cuốc trượt trúng lưng bên trái của L, gây ra vết sẹo vùng lưng trái nằm dọc khoảng gian sườn 6,7,8 bên trái kích thước (8x0,2)cm, rồi cuốc của H bị rút xuống đất.

H và L ôm đẩy, vật nhau thì L bị H đẩy ngã vào vách tường phía bên pH2 phòng cân theo hướng từ ngoài đường nhìn vào. L nằm ngửa dưới đất, H ngồi đề lên người L và dùng tay đánh nhau qua lại. Khi đó, H gọi Th “*cuốc vào đầu nó cho tao*”, Th cầm cuốc Bàn mà H làm rút giơ lên cao đánh xuống về phía đầu của L, thấy vậy L ôm ghì H vào người của L nên Th không đánh được. H nói Th đánh vào chân L nên Th dùng cuốc Bàn đánh nhiều lần vào vùng đùi chân trái của L thì L kẹp được phần lưỡi cuốc vào giữa hai chân, Th kéo, giựt cuốc ra nhưng không được, gây ra một vết sẹo 1/3 dưới trong đùi trái kích thước (2x0,2)cm và một vết sẹo 1/3 trên mặt sau trong cẳng chân trái kích thước (1,5x0,2)cm. Lúc này, L kêu cứu nên Đ đi vào phía L, thấy vậy H và Th bỏ chạy, H chạy sang nh ông Trương Hoàng Chinh và bị nhóm của L đuổi theo đánh gây thương tích. Sau đó, L được mọi người đưa đến Bệnh xá Sư đoàn 2 thuộc thị xã AK để sơ cứu vết thương rồi chuyển đến Đ trị tại Trung tâm y tế thị xã AK, đến ngày 13/01/2020 thì xuất viện.

Đối với thương tích của Nguyễn Thanh H và Nguyễn Huỳnh Thanh H2 đã được khởi tố, Đ tra, xét xử trong một vụ án khác.

Kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 36/20/TgT ngày 04/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai đối với thương tích của Lê THnh L, xác Đ: Một sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới sau cẳng tay trái (ngay sát cổ tay) kích thước (4x0,3)cm, sẹo liền: 2%; Một sẹo vết thương phần mềm nằm ngang cầu vai trái kích thước (10,5x0,2)cm, sẹo liền: 2%; Một sẹo vết thương phần mềm vùng lưng trái nằm dọc khoảng gian sườn 6,7,8 bên trái kích thước (8x0,2)cm, sẹo liền, mờ: 2%; Một vết thay đổi sắc tố da 1/3 trên ngoài đùi trái kích thước (3x1)cm, mờ: 0,5%; Một sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới trong đùi trái kích thước (2x0,2)cm, sẹo liền: 1%; Một sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên mặt sau trong cẳng chân trái kích thước (1,5x0,2)cm, sẹo liền: 1%; Gãy vỡ đầu dưới xương trụ cẳng tay trái trực thăng, không ảnh hưởng chức năng: 8%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám Đ là 16%.

Kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 18/21/TgT ngày 27/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai, xác Đ: Cơ chế gây thương tích trên cơ thể của ông Lê THnh L do sự tác động trực tiếp của ngoại lực. Vật gây thương tích: Phù hợp với vật sắc có góc cạnh không sắc bén.

Kết luận giám Đ số 7434/C09C-P6 ngày 24/11/2020 của Viện khoa học hình sự, xác Đ: 02 tệp Video gửi đi giám Đ không có dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung.

Kết luận giám Đ số 120/KLGD ngày 28/5/2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên đối với bị can Nguyễn Thanh H, xác Đ:

- Về y học: Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc vào ngày 11/01/2020, Nguyễn Thanh H bị bệnh: Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm; hiện tại giai đoạn bệnh chưa ổn Đ (F41.2-ICD 10);

- Về khả năng nhận thức và Đ khiển Hnh vi: Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc vào ngày 11/01/2020 và hiện tại (tại thời điểm giám Đ), Nguyễn Thanh H: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng Đ khiển Hnh vi.

Kết luận giám Đ số 508/KL-VPYTW ngày 17/8/2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với bị hại Lê THnh L, xác Đ:

- Về y học: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc vào ngày 11/01/2020 và hiện nay, Lê THnh L bị bệnh: Rối loạn hỗn hợp lo âu trầm cảm (F41.2 – ICD.10);

- Về khả năng nhận thức và Đ khiển Hnh vi:

- + Tại thời điểm xảy ra vụ việc: Lê THnh L bị hạn chế khả năng nhận thức và Đ khiển Hnh vi.

- + Hiện nay: Đủ khả năng nhận thức và Đ khiển Hnh vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện KCh, tỉnh Gia Lai đã quyết Đ:

2.1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Sanh Th phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Đ 134; điểm q khoản 1 Đ 51; điểm k khoản 1 Đ 52; các Đ 38 và 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp Hnh án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Đ 134; điểm i khoản 1 Đ 51; điểm k khoản 1 Đ 52; các Đ 38 và 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sanh Th **09** (*Chín*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí, và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo luật định.

3. Kháng cáo của bị cáo, bị hại

Trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Thanh H, bị cáo Nguyễn Sanh Th kháng cáo kêu oan với lý do bị cáo H không đánh gây thương tích đối với bị hại và Hình vi của các bị cáo là phòng vệ chính đáng vì bị nhóm bị hại tấn công; Hình vi của bị cáo Th thực hiện trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, các bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm và tuyên các bị cáo không phạm tội, đình chỉ giải quyết vụ án.

Bị hại Lê THnh L kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt của các bị cáo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các luật sư Nguyễn Văn Dũng, Ngô Thanh Quảng và Nguyễn Tri Đức cùng quan điểm cho rằng các bị cáo không phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên. Luật sư Dũng và luật sư Đức đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm tuyên các bị cáo không phạm tội, luật sư Quảng đề nghị hủy bản án sơ thẩm để đi tra bổ sung.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Đ 355, Đ 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét Hình vi phạm tội và định tội danh của các bị cáo:

Khi nhóm của bị hại gồm L, Đ, L đứng trước trạm cân thì H có lời lẽ chửi bới, thách thức (việc này thể hiện tại băng ghi hình do bị cáo H ghi lại). Sau đó nhóm của L, Đ, L xông vào đánh nhóm của H, H2.

Những người làm chứng trong vụ án là các anh Đinh A, Đinh B khai: L lao vào đánh nhau với H còn Đ và L lao vào đánh nhau với H2, anh H2 có lời khai phù hợp với người làm chứng rằng: anh bị Đ và L lao vào đánh còn L đuổi theo đánh H; anh Đ khai anh không đánh H tại trạm cân mà anh cùng L xông vào đánh H2.

Tại bút lục số 822, biên bản lấy lời khai của H ngày 12/2/2020, sau khi vụ án xảy ra khoảng 1 tháng, với tư cách là bị hại, H khai tất cả các vết thương trên cơ thể mình đều là do bị đánh tại nh ông Chinh.

Những tình tiết trên cho thấy lời khai của bị cáo H về việc khi nhóm của L xông vào, Đ đánh rơi gậy của H rồi bị L đánh nhiều lần bị nhiều vết thương trên cơ thể nên không còn khả năng tấn công L là không đúng sự thật.

Bị cáo Th khai nhận khi H và L ôm vật nhau thì bị cáo là người sử dụng cuốc bần đánh gây ra tất cả các thương tích đối với L, nhưng lời khai mô tả tư thế đánh, cũng như khi thực nghiệm diễn lại Hình vi đều không đúng với vị trí các vết

thương trên cơ thể bị hại; sau khi Tòa án sơ thẩm tra hồ sơ Đ tra bổ sung xem lời khai nhận của bị cáo Th có đúng sự thật không, thì bị cáo Th khai đối với vết thương ở cổ tay L, bị cáo dùng cuốc bàn đánh ngang hông thì L giơ tay lên ngang đầu đỡ nên trúng cổ tay L, khi thực nghiệm Đ tra bị cáo diễn tả tư thế, Hnh vi đánh không phù hợp, không thể trúng vào vị trí các vết thương ở lưng, ở cầu vai bị hại; mà bị cáo Th chỉ khai và diễn tả chính xác vết thương ở chân và vùng đùi bị hại (thương tích 02%).

Từ những tình tiết nêu trên khẳng Đ được án sơ thẩm xác Đ các vết thương ở cổ tay, ở cầu vai, ở lưng bị hại (thương tích 14%) là do bị cáo H gây ra và hung khí mà bị cáo H sử dụng là cây cuốc bàn là có căn cứ, đúng sự thật Đ này còn phù hợp với kết luận giám Đ về vật gây ra các thương tích này “phù hợp với vật có góc cạnh không bén” phù hợp với lời khai bị hại và kết quả thực nghiệm Đ tra theo lời khai bị hại về vị trí và cơ chế hình tHnh các vết thương, về bị cáo nào gây ra vết thương nào.

[2] Về việc bị cáo H và bị cáo Th có gây thương tích cho bị hại là do phòng vệ chính đáng hoặc trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh hay không, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Diễn biến vụ án cho thấy: khi xảy ra xô xát lần đầu, H và H2 đã tấn công đuổi được Đ, L, Đ bỏ chạy. Nhưng khi L đi xe máy đến thì H chủ động dùng hung khí tấn công trong khi L không mang theo hung khí và cũng không có lời lẽ Hnh vi gì tác động đến H. Khi bị đánh, L kêu cứu thì L và Đ cầm gậy quay lại nhưng chỉ đứng ngoài đường thì H và H2 cầm sẵn hung khí, có lời lẽ chửi bới, thách thức nhóm của L đánh nhau, như vậy ý thức của bị cáo H là chủ động đánh nhau với nhóm của L, mong muốn gây thương tích cho bị hại nên không pH2 là phòng vệ chính đáng. Còn bị cáo Th tham gia gây thương tích cho bị hại sau khi bị hại đã bị H đánh gây thương tích và bị cáo H vật ngã, đề lên trên bị hại nên bị cáo Th cho rằng bị cáo gây thương tích cho bị hại trong trạng thái tinh thần kích động mạnh là không có căn cứ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử Nguyễn Thanh H về tội “Cố ý gây thương tích” quy Đ tại điểm đ khoản 2 Đ 134 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Th về tội “Cố ý gây thương tích” quy Đ tại điểm a khoản 1 Đ 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt của các bị cáo: Như trên đã phân tích về Hnh vi của Nguyễn Thanh H dùng hung khí nguy hiểm (cuốc bàn) gây thương tích cho bị hại Lê THnh L ở các vị trí cổ tay trái, vai trái và lưng trái với tỷ lệ thương tích là 14%. Th đã không can ngăn mà nghe theo lời của H, dùng cuốc bàn đánh nhiều lần trúng vào đùi, chân trái của L gây thương tích 02% nên khi quyết Đ hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của từng bị cáo mà xử phạt Nguyễn Thanh H 24 tháng tù, Nguyễn Sanh Th 09 tháng tù là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và các bị hại. Giữ nguyên về tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo pH2 chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 01/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện KCh, tỉnh Gia Lai về tội danh, hình phạt và Điều luật áp dụng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm q khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; các Điều 38 và 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sanh Th **09** (*Chín*) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Sanh Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện KCh;
- Chi cục THADS huyện KCh;
- Công an huyện KCh;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Bình